

BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM HỌC 2021-2022
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NĂM HỌC 2022-2023

I. Việc phát triển mạng lưới trường, lớp; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia.

1. Phát triển quy mô trường, lớp, học sinh, giáo viên.

1.1. Kết quả huy động và duy trì sĩ số.

Đầu năm học: Số lớp: 8 lớp; Số học sinh, Khối 6: 80; khối 7: 83; khối 8: 71; khối 9: 86. Tổng số toàn trường: 320.

Cuối năm học: Số lớp: 8 lớp; Số học sinh, Khối 6: 77; khối 7: 81; khối 8: 69; khối 9: 85. Tổng số toàn trường: 312.

Trong năm học: chuyển đi: 06 học sinh, bỏ học: 02 học sinh.

1.2. Hiện trạng về đội ngũ.

1.2.1. Đối với giáo viên:

Tổng số giáo viên: 15. Tỷ lệ giáo viên/lớp: ~1,9. Số giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định: 12. Chưa đạt chuẩn: 03;

Cơ cấu giáo viên: Đủ các môn học (Thiếu Tổng phụ trách).

1.2.2. Đối với nhân viên:

Tổng số nhân viên: 03 (chưa tính nhân viên bảo vệ). Cơ cấu nhân viên: Kế toán: 01; Thiết bị - Thí nghiệm: 01; Thư viện: 01. Thiếu nhân viên: Công nghệ thông tin, Y tế, Văn thư.

Trình độ đào tạo của nhân viên: Đại học: 01 (Tài chính Kế toán); Cao đẳng: 01 (Thiết bị - Thí nghiệm); Trung cấp: 01 (Thư viện).

2. Kế hoạch và kết quả thực hiện công tác kiểm định chất lượng và xây dựng trường chuẩn quốc gia.

Đã tích cực tham mưu với UBND các cấp, ngành GDĐT tìm các giải pháp tháo gỡ khó khăn khi thực hiện các bước trong lộ trình xây dựng trường chuẩn Quốc gia (cấp độ

2): Đã lập các báo cáo, tờ trình đề xuất phát triển cơ sở vật chất, đội ngũ; từng bước hoàn thiện hồ sơ theo qui định.

* *Hạn chế:* Về cơ sở vật chất, thiết bị, đáp ứng yêu cầu trường chuẩn Quốc gia cấp độ 2; việc đảm bảo số lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ (giáo viên, nhân viên) vẫn còn những khó khăn nhất định. Việc hoàn thiện hồ sơ, bao gồm: Dự thảo báo cáo, thu thập minh chứng có lúc, có việc còn chậm so với yêu cầu;

3. Công tác phổ cập.

Số học sinh lớp 9 năm học 2021-2022 là 69 em, đã tốt nghiệp THCS 69 em đạt tỉ lệ 100%.

Huy động được số học sinh từ 11 đến 14 tuổi tốt nghiệp tiểu học vào học THCS là 347/347 đạt tỉ lệ 100%.

Hiệu quả: Tỉ lệ thanh thiếu niên trong độ tuổi 15-18 có bằng tốt nghiệp THCS là 292/294 đạt 99,3%.

Kết quả phổ cập giáo dục trung học và nghề:

Tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS vào lớp 10 năm học 2020 - 2021 là 69/69 đạt 100%.

Tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THPT năm học 2020 - 2021 là 73/73 đạt 100%

Tỉ lệ thanh niên từ 18-21 tuổi tốt nghiệp THPT là 280/285 em, đạt 98,3%.

Trong năm 2020, về cơ bản Cấp Tiến đã đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS theo Nghị định 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục xóa mù chữ.

II. Kết quả nâng cao chất lượng giáo dục trung học.

1. Kết quả đánh giá hạnh kiểm học sinh.

* *Xếp loại hạnh kiểm (Chi tiết ở phụ lục kèm theo).*

Khối 6:

Số lớp	Số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
2	77	71	92,21	6	7,79				

Khối 7,8,9:

Số lớp	Số HS	Hạnh kiểm tốt		Hạnh kiểm khá		Hạnh kiểm TB		Hạnh kiểm yếu	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ

6	235	212	90,2	20	8,51	2	0,85	1	0,43
---	-----	-----	------	----	------	---	------	---	------

2. Kết quả đánh giá học lực học sinh.

* *Khảo sát chất lượng đại trà cuối năm (với khối 9).*

Kết quả cụ thể: Môn Toán: 6,97 (xếp thứ 1/21); Ngữ văn: 6,45 (xếp thứ 8/21), tăng 9 bậc so với năm học 2019-2020; Tiếng Anh: 4,8 (xếp thứ 6/21), tăng 6 bậc so với năm học 2019-2020; Tổng hợp bình quân chung: 6,07 (xếp thứ 3/21 - tăng 4 bậc so với kết quả kỳ kiểm tra năm học trước liền kề);

* *Xếp loại học lực (Chi tiết ở phụ lục kèm theo).*

Khối 6:

Số lớp	Số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
2	77	14	18,18	39	50,65	18	23,38	6	7,79

Khối 7,8,9:

Số lớp	Số HS	Học lực giỏi		Học lực khá		Học lực TB		Học lực yếu		Học lực kém	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
6	235	53	22,55	114	48,51	54	22,98	13	5,53	1	0,43

* *Kết quả xét tốt nghiệp cho HS lớp 9:*

Tổng số HS	Số HS được công nhận tốt nghiệp	Số người học không được công nhận tốt nghiệp		Xếp loại tốt nghiệp						Tỉ lệ % HS được công nhận tốt nghiệp
				Giỏi		Khá		TB		
		Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %	
85	85	0	0	25	29,4	38	44,7	22	25,9	100,0

Tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS so với năm học trước tăng 4,76%.

* *Lưu ý: Trong tổng số 85 HS đăng ký dự xét tốt nghiệp có 02 HS thuộc đối tượng không đỗ tốt nghiệp năm trước.*

* *Kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT:*

Kết quả theo môn: Môn Ngữ văn điểm bình quân là 6,78 điểm (thứ 11, tăng 3 bậc, tăng 0,039 điểm so với năm học trước); môn Toán 7,28 điểm (thứ 4, giảm 3 bậc, tăng

0,674 điểm so với năm học trước); môn Tiếng Anh 6,49 điểm (thứ 11, giảm 4 bậc, tăng 0,312 điểm so với năm học trước);

Tổng hợp kết quả kỳ thi vào lớp 10 THPT, năm học 2022-2023 (số liệu tổng hợp chính thức sau kì thi của Sở GD&ĐT), nhìn chung, kết quả tương đối khả quan, tổng hợp chung đạt 6,85 điểm (tăng 0,244 điểm), xếp hạng 6/21 (giữ nguyên thứ hạng so với năm trước), trong đó, một số môn giữ được thành tích tương đối tốt (môn Toán, giữ ở vị trí 4/21 trường trong toàn huyện);

Kết quả cụ thể (xem phụ lục).

3. Tình hình và kết quả công tác chỉ đạo, tổ chức và quản lý hoạt động chuyên môn trong trường trung học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

3.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường. Kết quả triển khai thực hiện Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

3.1.1. Xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục.

Triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo chuyên môn năm học 2021-2022 về thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục của ngành GDĐT. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục bám sát định hướng chỉ đạo. Kế hoạch cũng được điều chỉnh kịp thời, phù hợp với tình hình dịch bệnh, thông qua các phương án, kịch bản dạy học trực tiếp, trực tuyến và đã được triển khai thực hiện tương đối tốt;

Thực hiện nghiêm túc việc rà soát, xây dựng chương trình nhà trường ngay từ đầu năm học. *Kết quả:* Tổ, nhóm chuyên môn đã xây dựng, thống nhất chương trình các môn học và hoạt động giáo dục và đã được Ban giám hiệu phê duyệt;

Đã tiến hành sắp xếp các bài học trong sách giáo khoa theo chủ đề, với hơn 45 chủ đề môn học, trong đó có nhiều chủ đề có chất lượng tốt và được đánh giá cao;

BGH, Tổ Chuyên môn thường xuyên kiểm tra rà soát tiến độ thực hiện chương trình thông qua kế hoạch giảng dạy, sổ đầu bài, giáo án, giờ lên lớp, có kế hoạch biện pháp bổ sung kịp thời;

* *Hạn chế:* Vẫn còn một số ít môn/GV: Chưa nghiên cứu, nắm vững, chưa bám sát các văn bản chỉ đạo; do đó chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng; quá trình triển khai xây dựng (đầu năm học) còn lúng túng, dẫn đến chậm tiến độ; chương trình nhà trường

của một số ít GV/môn học: *Về nội dung*, còn có ít nhiều biểu hiện cắt ghép cơ học, tính hợp lý chưa cao; *về hình thức*, chưa thực sự đáp ứng yêu cầu;

Việc triển khai điều chỉnh nội dung chương trình (theo công văn 4040) chưa thực sự thực hiện tốt, dẫn đến còn có tình trạng chưa khớp giữa bản điều chỉnh chương trình (kế hoạch) với sổ đầu bài (thực hiện);

3.1.2. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

Từ đầu năm học, trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, nhà trường đã xây dựng kế hoạch và triển khai, chỉ đạo đội ngũ giáo viên tuyển chọn, tổ chức cho học sinh tham gia các đội tuyển học sinh giỏi. Đội ngũ giáo viên đã có nhiều cố gắng, khắc phục khó khăn, có những giải pháp ôn tập hiệu quả cho học sinh các đội tuyển;

Đã quan tâm triển khai cuộc thi Tiếng Anh trên mạng Internet (IOE), Violympic (Toán, Vật lý), ... để tạo sân chơi trí tuệ, bổ ích cho các em học sinh. Nhiều giáo viên đã tích cực ôn luyện và đăng ký cho nhiều lượt học sinh thuộc cả 04 khối 6,7,8,9 tham gia trải nghiệm các vòng thi. Nhà trường đã tổ chức cho học sinh đăng ký và tham gia thành công các vòng thi cấp Trường/Huyện/Thành phố/Quốc gia. Trong đó vòng thi cấp Huyện được tổ chức bằng *hình thức trực tuyến*;

Với hoạt động Thể dục Thể thao: Đã tổ chức, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cho học sinh tham gia HKPD cấp huyện, duy trì tốt hoạt động của các câu lạc bộ thể thao trong trường (CLB bóng chuyền: có 05 học sinh - phối hợp với Sở TDTT, chuẩn bị lực lượng cho HKPD cấp Quốc gia). Tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, nên các giải TDTT tạm hoãn theo hướng dẫn của ngành;

Đã tích cực tham mưu với Ban Đại diện CMHS kịp thời động viên, khen thưởng đội ngũ GV có HS giỏi; các em HS giỏi tham dự các kỳ thi HS giỏi các cấp, trong các dịp tổng kết năm học, trong lễ kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam, góp phần không nhỏ trong phong trào dạy và học của các đội tuyển HSG;

* *Kết quả*: Với những nỗ lực, khắc phục khó khăn của các thầy, cô giáo trực tiếp giảng dạy, bồi dưỡng, trong năm học, nhiều học sinh ở các đội tuyển đã có nhiều cố gắng, và đã đạt nhiều kết quả khả quan;

Kết quả các kỳ thi học sinh giỏi cấp Quốc gia – Thành phố, xếp ở vị trí 10/21 các trường trong toàn huyện, về số liệu cụ thể:

Tổng số 08 huy chương (Cuộc thi Violympic trên Internet). Trong đó 01 huy chương vàng, 01 huy chương bạc, 04 huy chương đồng, 02 giải khuyến khích;

Kết quả các kỳ thi học sinh giỏi cấp Huyện, xếp ở vị trí 7/21 các trường trong toàn huyện, về số liệu cụ thể:

Tổng số 48 giải (49 học sinh). Trong đó 7 giải nhất, 12 giải nhì, 14 giải ba (15 học sinh), 15 giải khuyến khích. Chia ra:

Cuộc thi KHKT: 01 giải (02 học sinh đoạt giải ba);

Các cuộc thi qua Internet (IOE, Violympic): Tổng số 46 giải. Trong đó 7 giải nhất, 12 giải nhì, 13 giải ba, 14 giải khuyến khích;

Cuộc thi liên ngành: 01 giải (Khuyến khích vẽ tranh);

* *Hạn chế:* Một số học sinh trong các đội tuyển HSG chưa thực sự tích cực ôn tập. Kết quả thi một số nội dung qua mạng (Tiếng Anh IOE, Violympic), các vòng thi của một số khối chưa được tốt: Còn có môn có ít/không học sinh đi thi, thứ tự xếp hạng so với huyện còn chưa cao (trong khi các lĩnh vực này có độ “mở” rất cao: Không giới hạn số lượng học sinh đăng ký dự thi). Kết quả một số môn có tính truyền thống (nghiên cứu KHKT), kết quả các cuộc thi liên ngành (Sơn ca, vẽ tranh) chưa đạt mục tiêu như mong đợi;

Do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, nên ngành GDĐT đã có quyết định “dừng” tổ chức thi học sinh giỏi các môn văn hóa của năm học, nên các đội tuyển các môn văn hóa cũng “dừng” ôn tập.

3.1.3. Công tác phụ đạo học sinh yếu kém.

Xác định nâng cao chất lượng học sinh đại trà là nhiệm vụ trọng tâm, vì vậy, ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch chỉ đạo với nhiều giải pháp để làm tốt công tác phụ đạo học sinh yếu kém, từ đó tạo nhận thức tích cực trong đội ngũ giáo viên, tìm tòi các giải pháp thực hiện phụ đạo học sinh yếu kém, như: Phân loại học sinh để ôn tập ngay trong các tiết học chính khoá trên lớp, dạy học tự chọn và bồi dưỡng phụ đạo học sinh; nâng cao chất lượng dạy thêm học thêm. Tổ chức khảo sát chất lượng đề chung vào cuối các học kỳ nhằm đánh giá sự tiến bộ của học sinh từng lớp và giao khoán chất lượng cho giáo viên. Một số GV/môn/lớp đã có biện pháp hiệu quả và làm tốt công tác này, góp phần từng bước giảm dần tỉ lệ học sinh yếu kém;

* *Hạn chế:* Tuy nhiên do dịch bệnh phức tạp cho nên kỳ kiểm tra khảo sát chất lượng định kỳ hàng tháng/quí không thực hiện được theo kế hoạch, ảnh hưởng không nhỏ đến đánh giá, nắm tình hình chất lượng đại trà. Một số môn/lớp, học sinh yếu kém vẫn còn chiếm tỷ lệ không nhỏ.

3.2. Tình hình và kết quả đổi mới phương pháp, hình thức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; các mô hình tổ chức các hoạt động giáo dục sáng tạo của đơn vị; công tác sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học (nêu rõ số lượng chủ đề đã thực hiện)

Hầu hết giáo viên đã tiếp cận đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá. Nhiều giáo viên đã thực hiện thiết kế giáo án theo hướng phân hóa học sinh, bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng; tích cực tổ chức các hoạt động phát huy năng lực, tính tích cực, sáng tạo của học sinh.

* *Hạn chế:* Việc đổi mới phương pháp dạy học, sử dụng kỹ thuật dạy học mới của một số ít GV còn thiếu sáng tạo, chưa thật sự đi vào chiều sâu và thiếu hiệu quả.

Việc đổi mới hình thức dạy học:

Ngay từ đầu năm học, BGH đã chỉ đạo GV đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm với nhiều hình thức khác nhau, dưới dạng các tiết học ngoại khóa. Một số GVCN (khối 6) đã tổ chức được các tiết trải nghiệm có chất lượng tốt.

* *Hạn chế:* Tuy nhiên, trong học kỳ 2 do tình hình dịch bệnh, nên việc tổ chức trải nghiệm ở các môn học khó thực hiện.

3.3. Tình hình và kết quả thực hiện các phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh theo thông tư 58/2011/TT-BGDĐT và Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020; thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và đào tạo.

BGH đã chỉ đạo GV thực hiện đánh giá thường xuyên, định kỳ kết quả học tập và rèn luyện của học sinh theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT và Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT. Nhìn chung, việc kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh đã thực hiện nghiêm túc theo đúng quy chế;

Đã chỉ đạo tổ chuyên môn, GV thống nhất thời gian, hình thức kiểm tra định kỳ với đề chung toàn khối thông qua kế hoạch giáo dục nhà trường;

Đã xây dựng ngân hàng câu hỏi, bài kiểm tra, đề kiểm tra định kì, đề đề xuất thi vào lớp 10 và đề thi học sinh giỏi nộp ngân hàng đề của trường và của cấp trên;

Đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc hoàn thành chương trình và kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh cuối học kỳ, cuối năm đảm bảo thực chất, khách quan, công bằng. Nhà trường đã triển khai đầy đủ sử dụng sổ điểm điện tử, cập nhật điểm vào hệ thống cơ sở dữ liệu ngành.

Hạn chế: Việc xây dựng quỹ đề kiểm tra nộp ngân hàng đề thi (Trường, Phòng GD&ĐT) của một số môn/giáo viên chưa thực sự đảm bảo về số lượng và chất lượng (về cả nội dung và hình thức); việc chấm bài và vào điểm (trên phần mềm CSDL) còn có lúc, có môn chậm tiến độ so với yêu cầu. Vẫn còn có môn/GV vào điểm học bạ (bản giấy) còn nhiều sai sót, làm ảnh hưởng đến uy tín chung của trường.

3.4. Tình hình thực hiện quy chế chuyên môn, tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn, quản lý hồ sơ sổ sách trong nhà trường, chấn chỉnh việc lạm dụng hồ sơ theo công văn 1898/SGDĐT ngày 01/9/2021 của Sở GD&ĐT và tình hình việc quản lý và sử dụng sổ điểm, học bạ điện tử theo công văn 1889/SGDĐT ngày 01/09/2021 của Sở GD&ĐT. Đổi mới cơ chế quản lý chuyên môn.

Năm học 2021-2022, BGH chú trọng kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn. Hầu hết GV đều thực hiện tương đối tốt các hoạt động: Soạn, giảng, chấm trả bài, đánh giá, xếp loại học sinh, cập nhật sổ điểm điện tử, ghi học bạ;

Các Tổ đã triển khai và thực hiện các bước trong qui trình chọn sách giáo khoa lớp 7 mới theo hướng dẫn, đảm bảo tính hiệu quả và thống nhất. Đã đăng kí và thực hiện được 02 chuyên đề cấp cụm, môn Toán và môn Giáo dục Thể chất, các tiết dạy đều đạt chất lượng tốt và được đánh giá cao, bên cạnh đó đã tiếp tục xây dựng các chuyên đề (đăng ký thực hiện cấp huyện) để thực hiện trong học kỳ 2, tuy nhiên, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, nên các chuyên đề này tạm hoãn thực hiện.

* *Hạn chế:* Vẫn còn một số GV lên lớp chưa đúng theo kế hoạch giảng dạy (chưa đảm bảo tính khốp khít của hồ sơ); đặc biệt, còn có môn/GV vào điểm trên học bạ (bản giấy) còn nhiều sai sót, làm ảnh hưởng đến uy tín chung của trường;

Với hoạt động sinh hoạt chuyên môn, ở một số thời điểm, chất lượng sinh hoạt chuyên môn chưa thật tốt. Việc tổ chức SHCM chuyên môn Tổ/nhóm thực hiện các chuyên đề trọng tâm của năm học (cấp huyện), chưa thực hiện được theo yêu cầu.

4. Tình hình và kết quả triển khai giáo dục hướng nghiệp, và công tác phân luồng học sinh sau THCS và THPT theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 1676/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn 1886/SGDĐT-GDTrH ngày 01/9/2021 của Sở GD&ĐT.

BGH xác định các hoạt động ngoài giờ lên lớp, giáo dục nghề phổ thông, hướng nghiệp góp phần quan trọng trong phát triển năng lực, phẩm chất cũng như kỹ năng sống cho học sinh. Vì vậy, ngay từ đầu năm học đã xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện

các nội dung. Nhìn chung, các hoạt động đảm bảo phù hợp với đặc điểm của học sinh cũng như điều kiện thực tế của địa phương và đã đi vào nề nếp ổn định.

5. Tổ chức dạy và học ngoại ngữ, tin học, hợp tác quốc tế trong các cơ sở giáo dục trung học theo công văn số 1877/SGDDĐT-GDTrH ngày 01/9/2021 của Sở GD&ĐT.

Môn Tin học: Trường đã tích cực tham mưu, đề xuất, và hiện đã được trang bị phòng máy với hệ thống 21 máy vi tính được nối mạng; có GV chuyên môn tin học phục vụ cho việc học môn tin học của HS.

* *Hạn chế:* Hiện nay, phòng máy của trường, một số máy đã xuống cấp và hư hỏng, trong khi nguồn lực mua sắm và sửa chữa chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu.

Môn Ngoại ngữ: Tiếp tục thực hiện việc dạy học Tiếng Anh với chương trình mới hệ 10 năm, giúp cho việc dạy học môn tiếng Anh lớp 6 theo Chương trình SGK mới có nhiều thuận lợi.

* *Hạn chế:* Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn không ít hạn chế, khó khăn. Chất lượng bộ môn chưa thực sự đáp ứng yêu cầu; do điều kiện kinh tế xã hội địa phương còn gặp nhiều khó khăn cho nên có rất ít học sinh theo học chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế: IELTS, TOEFT, ..

6. Kết quả thực hiện giáo dục STEM, hoạt động NCKH: Công tác lập kế hoạch, triển khai thực hiện, kiểm tra đánh giá kết quả đạt được theo công văn 1891/SGDDĐT – GDTrH ngày 01/9/2021 của Sở GD&ĐT, công văn 1890/SGDDĐT-GDTrH ngày 01/9/2021 của Sở GD&ĐT.

Dạy học STEM, STEAM ở những môn học liên quan gắn kết với việc thực hiện Chương trình GDPT 2018.

Nhằm định hướng đổi mới phương pháp dạy học đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới, góp phần hình thành năng lực giải quyết vấn đề của học sinh, nhà trường đã tích cực triển khai dạy học STEM. Chỉ đạo tổ KHTN xây dựng 01 chủ đề dạy học STEM/học kỳ.

Đã tổ chức cho GV Tổ KHTN dự các chuyên đề dạy học STEM/STEAM cấp huyện, cấp thành phố theo kế hoạch/giấy triệu tập của Phòng GD&ĐT.

Triển khai tổ chức thi KHKT dành cho học sinh: Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã tổ chức tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của công tác NCKH tới các Tổ, nhóm chuyên môn, đồng thời lập kế hoạch tổ chức triển khai công tác NCKH cho học sinh. *Kết quả,* có

02 sản phẩm dự thi, tăng 01 sản phẩm so với năm học trước và có 01 sản phẩm đoạt giải cấp huyện.

* *Hạn chế*: Vẫn còn một bộ phận nhỏ GV còn hạn chế trong nhận thức, chưa tích cực nghiên cứu và chưa nhận thức đầy đủ về dạy học STEM/STEAM; chưa có chủ đề được triển khai trong năm học.

7. Thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa chuyển mạnh sang hướng hoạt động trải nghiệm; tăng cường tổ chức và quản lí các hoạt động giáo dục kỹ năng sống; an toàn giao thông theo công văn 1892/SGDDĐT-GDTrH ngày 01/9/2021 của Sở GD&ĐT về thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg

Giáo dục đạo đức:

Công tác giáo dục đạo đức luôn được BGH xác định là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Đã tích cực và làm tốt công tác phối hợp với gia đình học sinh, tăng cường mối liên hệ giữa Đoàn Đội, GV chủ nhiệm, GV bộ môn trong công tác giáo dục học sinh;

GVCN đã quan tâm đến giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp, ngoại khóa; quan tâm đến việc giáo dục truyền thống của quê hương, truyền thống tôn sư trọng đạo, uống nước nhớ nguồn, tri ân các anh hùng liệt sĩ, thương binh bệnh binh, gia đình có công với cách mạng;

Có giải pháp hiệu quả góp phần đảm bảo an ninh, an toàn cho học sinh. Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm đánh giá tình hình thực hiện nề nếp, nội quy định kỳ và đột xuất; yêu cầu các học sinh viết cam kết thực hiện tốt nề nếp, nội quy, ý thức chấp hành pháp luật; chủ động theo dõi, nắm vững tình hình thực hiện nề nếp, nội quy của học sinh để đánh giá hạnh kiểm cuối năm học lý, khách quan;

Một số kết quả: Nhìn chung, việc thực hiện nội quy, nề nếp của đa số học sinh có chuyển biến khá; đa số học sinh thực hiện cơ bản tốt nội quy nhà trường; xếp loại hạnh kiểm học sinh cuối năm: Loại Khá, Tốt đạt trên 97%. Nhà trường đã tổ chức/xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, về cơ bản không có hiện tượng bạo lực học đường nghiêm trọng, đảm bảo an ninh, an toàn trường học.

* *Hạn chế, khó khăn*: Có tình trạng một số ít học sinh thực hiện nội quy chưa tốt: Vi phạm qui định học sinh không được làm; tổ chức, lời kéo gây gổ, đánh nhau. Ban giám hiệu đã chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm phối hợp và thông tin đầy đủ sự việc với cha mẹ học sinh, điều tra làm rõ sự việc, và đã thành lập các Hội đồng kỷ luật những học sinh liên quan, *Kết quả*: Đã phải kỷ luật đình chỉ học có thời hạn 03 học sinh;

8. Kết quả thực hiện công tác Quản lý việc dạy thêm học thêm; giáo dục nghề phổ thông theo công văn 2520/SGDDĐT-GDTrH ngày 03/9/2020 của Sở GD&ĐT về tăng cường công tác quản lý dạy thêm học thêm, công văn số 2538/SGDDĐT-GDTrH ngày 03/9/2020 của Sở GD&ĐT về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDNPT

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và triển khai tổ chức dạy thêm, học thêm theo đúng hướng dẫn của Sở GD&ĐT: Đã tổ chức cho học sinh có nguyện vọng học thêm, giáo viên có nguyện vọng tham gia dạy thêm, đã viết đơn đề nghị đầy đủ; đã tổ chức họp và xin ý kiến cha mẹ học sinh và lập các biên bản ghi nhớ, thỏa thuận về kế hoạch dạy thêm, học thêm giữa nhà trường với cha mẹ học sinh. Đã kiện toàn và phân công nhiệm vụ thành viên Ban chỉ đạo dạy thêm, học thêm nhà trường.

9. Tình hình thực hiện chuyển đổi số trong các đơn vị: Tăng cường điều kiện đảm bảo và sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý, tình hình sử dụng phần mềm quản lý chuyên môn điện tử thí điểm trong các nhà trường; các giải pháp chuyển đổi số của đơn vị trong công tác chuyên môn.

Thực hiện tốt nhiệm vụ chuyển đổi số trong trường học theo chỉ đạo của ngành, đã triển khai một số hoạt động/kết quả cụ thể:

Chỉ đạo đội ngũ giáo viên thực hiện tốt việc dạy-học trực tuyến;

Sử dụng, vận hành hiệu quả phần mềm cơ sở dữ liệu ngành;

Triển khai nghiên cứu, vận hành và thiết lập dữ liệu ban đầu trên cổng thông tin điện tử của đơn vị;

Quan tâm triển khai các cuộc thi trên mạng Internet: Tổ chức cho học sinh đăng ký và tham gia thành công các vòng thi Tiếng Anh IOE, Violympic Toán, Vật lý các cấp. Trong đó vòng thi cấp Huyện Violympic được tổ chức bằng hình thức trực tuyến;

* Hạn chế: Chưa có cán bộ chuyên về công nghệ thông tin, nên việc triển khai thiết lập dữ liệu, vận hành các phần mềm cũng có những khó khăn nhất định;

III. Công tác chuẩn bị triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới.

1. Việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và chuẩn bị triển khai cho năm học tới; việc bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018. (Việc thực hiện rà soát, thống kê số lượng, cơ cấu giáo viên thừa/thiếu, dự kiến giáo viên phân công dạy lớp 7; Việc tập huấn giáo viên và cán bộ quản lý cốt cán và đại trà).

Đã triển khai đầy đủ các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ; hỗ trợ hoạt động dạy học theo các hình thức *trực tiếp và trực tuyến*. Nội dung các lớp tập huấn chuyên môn, kết luận hội thảo, các văn bản của Bộ, Sở, Phòng GD&ĐT đã được triển khai kịp thời đến cán bộ, giáo viên thông qua các kênh như: triển khai trực tiếp, thông qua tổ chuyên môn;

Một số hoạt động/kết quả cụ thể:

Đã tổ chức cho 100% lượt cán bộ quản lý, giáo viên tham gia: Đợt bồi dưỡng chính trị và học tập nghị quyết; tập huấn chương trình, SGK lớp 7; công tác/qui chế chuyên môn năm học; phương pháp bồi dưỡng học sinh giỏi; ôn thi vào lớp 10 THPT; tập huấn modun theo kế hoạch Phòng GD&ĐT và trên hệ thống LMS; bồi dưỡng theo chuẩn nghề nghiệp;

Việc bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ giáo viên còn được thực hiện một cách thường xuyên, liên tục thông qua các hoạt động sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn cấp trường và cụm trường;

Tổ chức, động viên cán bộ, giáo viên viết sáng kiến. Kết quả, 03 sáng kiến được Hội đồng cấp huyện công nhận có ảnh hưởng ở phạm vi cấp huyện.

* *Hạn chế*: Một số ít đ/c GV vẫn chưa nhận thức đầy đủ về tính cấp thiết của các hoạt động bồi dưỡng, do đó kết quả bồi dưỡng có lúc, có nội dung chưa đảm bảo tính hiệu quả; cá biệt có đ/c còn tự ý bỏ một số nội dung tập huấn, bồi dưỡng.

2. Chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học: Tình hình chuẩn bị cơ sở vật chất theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT và Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT.

Trong năm học, nhà trường đã tích cực tham mưu với các cấp ủy đảng và chính quyền địa phương tập trung nguồn lực đầu tư cho giáo dục; tranh thủ sự đầu tư của UBND huyện, tích cực đẩy mạnh việc xây dựng cơ sở vật chất nhà trường. *Về thực trạng cơ sở vật chất hiện nay*, số phòng học, phòng chức năng xây dựng mới (08); Tổng số máy vi tính kết nối Internet (25), số phòng học, phòng họp được trang bị máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (10). Công tác vận động tài trợ giáo dục, huy động sự hỗ trợ của phụ huynh, của các tổ chức xã hội cũng đã được quan tâm triển khai thực hiện.

**Hạn chế*: Vẫn còn một số khó khăn: Thiếu phòng học bộ môn, bãi tập; việc bảo quản cơ sở vật chất của một số lớp/học sinh chưa thực sự tốt (bàn, ghế, hệ thống điện).

4. Công tác lựa chọn sách giáo khoa trong các đơn vị theo thông tư 25/BGDĐT-TT của Bộ Giáo dục và Đào tạo và công văn số 1971/SGDDĐT-GDTrH ngày 13/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện kế hoạch của Phòng GDĐT, nhà trường đã xây dựng và phổ biến kế hoạch thực hiện; phân công nhiệm vụ cho các giáo viên, tổ, nhóm chuyên môn thực hiện quy trình chọn sách giáo khoa lớp 7 mới theo các văn bản chỉ đạo cấp trên, *Kết quả*: Đã thống nhất lựa chọn bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống” với tất cả các môn học/hoạt động giáo dục.

IV. Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí.

Giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí, kết quả thực hiện công văn số 2842/SGDDT-GDTrH ngày 03/9/2020 của Sở GD&ĐT về Hướng dẫn Bồi dưỡng cho cán bộ quản lí, giáo viên năm học 2020 -2021; Giải pháp tăng cường hiệu quả quản lí đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí

Đã xây dựng Kế hoạch chi tiết, cụ thể về công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ và triển khai tới các Tổ, nhóm và giáo viên. BGH đã chỉ đạo, tổ chức các hoạt động kiểm tra việc thực hiện qui chế chuyên môn: Việc thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp và kiểm tra đánh giá, dạy học dạy học trực tuyến, sinh hoạt chuyên môn; công tác dạy thêm, học thêm, ôn thi vào lớp 10. Qua kiểm tra, kết quả cho thấy, nhìn chung, các Tổ, nhóm và GV đều thực hiện tương đối tốt công tác chuyên môn.

V. Kết quả tổ chức dạy và học trong tình hình phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

1. Tình hình thực hiện Kế hoạch thời gian năm học 2021-2022.

Thời điểm hoàn thành chương trình, tổ chức dạy học bù đắp kiến thức trước khi dạy kiến thức mới, phân nhóm học sinh để hỗ trợ học sinh; Việc tổ chức dạy học các kiến thức cốt lõi cho học sinh; tổ chức ôn tập củng cố sau khi học sinh đi học trở lại.

Đã chỉ đạo và thực hiện tốt các hình thức dạy học trực tuyến - trực tiếp đáp ứng yêu cầu phòng dịch, qua đó, đảm bảo tiến độ chương trình tất cả các môn học trong điều kiện dịch bệnh diễn biến phức tạp tại địa phương (hoàn thành chương trình học kỳ 1, học kỳ 2, cả năm theo đúng lịch chỉ đạo chương trình của Sở GDĐT, không chậm chương trình);

Ban giám hiệu đã lập và chỉ đạo thực hiện kế hoạch về các phương án dạy-học đáp ứng yêu cầu phòng dịch, trong đó bao gồm: triển khai các văn bản chuyên môn; xây dựng các kịch bản dạy học; sắp xếp và chỉ đạo thực hiện thời khóa biểu trực tiếp-trực tuyến;

Ngay từ đầu năm học, đã chỉ đạo triển khai thiết lập dữ liệu trên phần mềm Microsoft Teams; cung cấp kịp thời tài khoản cho giáo viên, học sinh; chủ động test thử

nghiệm các kênh, các nhóm; nên có sự chủ động khi chuyển đổi các trạng thái dạy học, không lúng túng;

Chỉ đạo chuyển đổi linh hoạt các trạng thái dạy-học, trong đó bao gồm cả việc: Linh hoạt trong kế thừa tiến độ chương trình; chỉ đạo giáo viên bộ môn có biện pháp giúp các học sinh không có điều kiện theo học trực tuyến được cập nhật kịp thời kiến thức, đảm bảo tính công bằng và đồng đều về tiến độ học tập trong cả lớp, đồng thời đánh giá/củng cố việc nắm kiến thức của học sinh một cách phù hợp/hiệu quả sau quá trình học trực tuyến;

2. Tình hình và kết quả dạy học qua Internet, trên truyền hình đối với trong thời gian học sinh nghỉ học ở trường vì Covid-19. (nêu cụ thể số tiết, số bài kiểm tra, số môn đã triển khai dạy học trực tuyến cho từng khối lớp).

Chỉ đạo thực hiện linh hoạt việc kế thừa tiến độ chương trình khi chuyển đổi các trạng thái dạy học. Đa số các đ/c giáo viên thực hiện tốt việc dạy-học trực tuyến, đặc biệt, trong đó có nhiều đ/c giáo viên có kết quả xét nghiệm dương tính, vẫn khắc phục khó khăn, tham gia và hoàn thành tốt nhiệm vụ dạy học trực tuyến (tại nhà), qua đó, đảm bảo việc thực hiện “liên tục” chương trình;

Tích cực phối hợp với cha mẹ học sinh trong việc quản lý, kịp thời nắm thông tin liên quan đến học sinh: Về tình hình, điều kiện học tập trực tuyến của học sinh; điểm danh học sinh kịp thời trong các buổi/tiết học. Qua thống kê, cho thấy: cha mẹ học sinh đã khắc phục khó khăn để trang bị thiết bị cho học sinh học đầy đủ, 100% học sinh có thiết bị/tham gia học trực tuyến ngay từ những ngày/tiết học đầu tiên;

Thời gian tổ chức dạy-học trực tuyến:

- *Đợt 1:* Từ tuần 13: 30/11 (thứ Ba) đến hết tuần 15 (18/12, thứ Bảy). Học sinh đi học trở lại bình thường vào tuần 16 (20-25/12, và tổ chức thực hiện kiểm tra cuối kỳ I trong thời gian này);

- *Đợt 2:* Từ 27/12 (thứ Hai) đến hết ngày 17/01 (thứ Hai). Tổ chức cho khối 9 đi học trực tiếp trở lại từ 18/01 (thứ Ba); các khối 6,7,8 đi học trực tiếp trở lại từ 20/01 (thứ năm);

- *Đợt 3:* Do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp (tuần 22, 23, từ 14-26/2) đã tổ chức cho các lớp (có nhiều học sinh có xét nghiệm dương tính) chuyển sang học trực tuyến (và trực tuyến kết hợp trực tiếp);

- *Tổng hợp chung:*

STT	Ngày	Lớp nghỉ (học trực tuyến)	Ghi chú
Đợt 1:			
1	30/11 đến 18/12	08 lớp	
	20/12 đến 25/12		Kiểm tra cuối kỳ I
Đợt 2:			
1	27/12 đến 17/01	08 lớp	
2	18,19/01	06 lớp: 8A, 8B, 7A, 7B, 6A, 6B	
	20/01 đến 12/02		Học trực tiếp (nghỉ Tết: 29/01 đến 6/02)
Đợt 3:			
1	14 (Thứ Hai)	02 lớp: 9B, 6B	
2	15 (Thứ Ba)	02 lớp: 9B, 7A	
3	16 (Thứ Tư)	03 lớp: 9B, 9A, 7A	
4	17 (Thứ Năm)	04 lớp: 9B, 9A, 8A, 6A	
5	18 (Thứ Sáu)	05 lớp: 9B, 9A, 8A, 6A, 7A	
6	19 (Thứ Bảy)	05 lớp: 9B, 9A, 8A, 6A, 7A	
7	21/2 (Thứ Hai)	06 lớp: 9B, 9A, 8A, 6A, 7A, 7B	
8	Từ 22/2 (Thứ Ba) đến hết 25/2 (Thứ Sáu)	06 lớp: 9B, 9A, 8A, 6A, 7A, 7B	
9	26/2 (Thứ Bảy)	08 lớp	

Trong các tuần 22,23 (đợt 3), với các lớp có số học sinh có kết quả xét nghiệm dương tính thấp, vẫn duy trì việc học trực tiếp (8B, 6B). Tuy nhiên số học sinh đi học trong các buổi/ngày cũng chưa đủ sĩ số. Nguyên nhân: do cha mẹ học sinh chủ động xin phép cho học sinh nghỉ.

** Hạn chế:*

Do phải ứng phó với tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, nên lịch kiểm tra cuối kỳ I phải điều chỉnh thực hiện sớm hơn (vào các tuần 17,18) so với kế hoạch ban đầu, nên khó tránh khỏi một số lúng túng, bất cập trong quá trình thực hiện, đặc biệt là bố trí các tiết ôn tập;

Một số giáo viên còn có những hạn chế nhất định trong ứng dụng CNTT: Các tiết dạy-học trực tuyến còn có những hạn chế (khách quan) về các hình thức truyền đạt: việc đưa tài liệu (trình chiếu) lên hệ thống, chưa có camera quay trực tiếp giáo viên giảng bài;

Một số đ/c giáo viên chuẩn bị hồ sơ chuyên môn (dạy-học trực tuyến) chưa thực sự đạt chất lượng tốt; hồ sơ còn thiếu so với yêu cầu.

3. Tình hình thực hiện việc kiểm tra, đánh giá học kì 2 năm học 2020-2021 (hình thức, thời điểm kiểm tra, việc hoàn thiện chương trình), tình hình thực hiện công tác ôn tập tốt nghiệp THPT và ôn thi vào lớp 10.

Ôn tập chuẩn bị cho kỳ tốt nghiệp THCS và thi vào lớp 10 THPT:

Đây là một tiêu chí hết sức quan trọng để đánh giá chất lượng HS đại trà của nhà trường cũng như GV giảng dạy. Việc nâng cao chất lượng điểm thi vào lớp 10 THPT luôn được BGH xác định là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu trong công tác chuyên môn;

Chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn, giáo viên bộ môn xây dựng kế hoạch cá nhân, đề cương, giáo án (các chủ đề) ôn tập thi vào lớp 10 THPT theo khung chương trình đã thống nhất, đảm bảo các yêu cầu;

Tổ chức kiểm tra khảo sát chất lượng các môn Văn, Toán, Tiếng Anh khối 9 (định kỳ) để nắm tình hình, chất lượng học tập của học sinh.

* *Hạn chế:* Do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, thời gian nghỉ (học trực tuyến) của học sinh kéo dài, nên chất lượng (học sinh đại trà) cũng có nguy cơ giảm sút. Kết quả học tập/thi của một bộ phận nhỏ học sinh còn thấp, chưa thực sự đạt yêu cầu đề ra;

VI. Đánh giá chung.

1. Kết quả đạt được.

Năm học 2021-2022, mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức, song là một năm học trường THCS Cấp Tiến đã có nhiều cố gắng và tiếp tục đạt được những kết quả đáng khích lệ, tự hào trên tất cả các lĩnh vực, Phần lớn các chỉ tiêu của năm học đã hoàn thành, trong đó nổi bật là:

Chỉ đạo tốt công tác phòng chống dịch bệnh trong nhà trường, đảm bảo an toàn trường học;

Cán bộ quản lý, giáo viên đã tích cực thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, bao gồm: thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy, học. Thực hiện tương đối tốt việc triển khai Chương trình SGK mới lớp 6;

Chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng mũi nhọn tiếp tục ổn định và trên cơ sở đó, đã có những tiến bộ đáng ghi nhận. Đa số HS chăm ngoan, không có HS mắc các tệ nạn xã hội;

Công tác xây dựng trường xanh, sạch, đẹp được duy trì và phát triển tạo điều kiện tốt về cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy và học.

Công tác xã hội hóa giáo dục, khuyến học, khuyến tài; thi đua khen thưởng tiếp tục được thực hiện tốt. Đã động viên, khen thưởng kịp thời cho cán bộ giáo viên, học sinh giỏi, học sinh gặp khó khăn trong học tập;

Công tác kiểm tra nội bộ đã có nhiều đổi mới, đã chỉ ra được những ưu điểm, những hạn chế tồn tại, đồng thời tư vấn cho đội ngũ giáo viên, nhân viên thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ năm học, được Sở/Phòng GD&ĐT đánh giá cao;

Tổng hợp đánh giá các tiêu chí thi đua năm học 2021-2022, nhà trường được Phòng GD&ĐT, Hội đồng Thi đua, khen thưởng ngành GD&ĐT, xếp ở vị trí 8/21 các trường trong toàn huyện (tăng 02 bậc so với năm học trước), trong khung đề nghị danh hiệu Lao động Tiên tiến.

2. Những khuyết điểm, hạn chế.

Bên cạnh những ưu điểm đạt được là cơ bản, trong năm học 2021-2022, còn bộc lộ những hạn chế:

Một bộ phận nhỏ giáo viên còn lúng túng trong phương pháp giáo dục, và trong đổi mới chương trình, phương pháp dạy học, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, còn có những hạn chế nhất định;

Việc xây dựng chương trình nhà trường, rà soát những bất cập trong chương trình, xây dựng chủ đề môn học, chủ đề đăng ký các cấp còn nhiều hạn chế. Việc thực hiện kế hoạch dạy học cho phù hợp với diễn biến tình hình dịch bệnh ở một số ít môn/GV chưa thực sự hiệu quả;

Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi: Bên cạnh nhiều môn/lĩnh vực duy trì được kết quả ổn định, thì một số môn/lĩnh vực thi trực tuyến qua Internet (Tiếng Anh - IOE) chưa đạt kết quả cao, có môn/khối chưa có học sinh tham gia thi/thi nhưng chưa có giải (trong khi các lĩnh vực này có độ “mở” rất cao: Không giới hạn số lượng học sinh đăng ký dự thi); Một số lĩnh vực truyền thống (cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học), các cuộc thi liên ngành (sơn ca, vẽ tranh) chưa đạt kết quả như mong đợi;

Chất lượng văn hoá đại trà chưa đáp ứng mục tiêu, yêu cầu; kết quả thi vào lớp 10 một số môn chưa thực sự ổn định; tỷ lệ học sinh xếp loại học lực yếu, kém còn không ít;

Một số ít học sinh cá biệt có những dấu hiệu/biểu hiện vi phạm nội quy kéo dài. Bên cạnh đó, việc giáo dục cho học sinh cá biệt còn chưa thực sự đạt hiệu quả cao, công tác

phối hợp, nắm thông tin từ cha mẹ học sinh (và các lực lượng xã hội) có lúc, có việc còn chậm; Tỷ lệ học sinh bỏ học có dấu hiệu cần quan tâm;

Công tác Kiểm định chất lượng và xây dựng trường chuẩn Quốc gia còn nhiều hạn chế, chưa đảm bảo chỉ tiêu đề ra.

3. Nguyên nhân những tồn tại, hạn chế, những bài học kinh nghiệm

Việc quản lý chuyên môn có lúc, có việc chưa thật tốt, việc đánh giá GV, NV nhiều lúc còn nể nang, né tránh, ngại va chạm;

Cơ cấu giáo viên thiếu đồng bộ, chất lượng đội ngũ không đồng đều ở một số bộ môn. Nhận thức, năng lực của một bộ phận nhỏ giáo viên chưa thực sự đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học cũng như giáo dục học sinh (đặc biệt giáo dục học sinh cá biệt trong tình hình mới);

Một số ít cha mẹ học sinh chưa thực sự quan tâm, chưa tích cực phối hợp với nhà trường, với giáo viên trong việc quản lý và chăm lo việc học tập cho con em, cùng với tác động tiêu cực của môi trường xã hội, dẫn đến một bộ phận nhỏ học sinh thiếu ý thức rèn luyện đạo đức;

Cơ sở vật chất tuy được đầu tư, nâng cấp, tài trợ nhiều, nhưng vẫn còn một số khó khăn, hạn chế cơ bản: Thiếu thiết bị, đồ dùng (phòng học) dạy học bộ môn, thiếu sân chơi, bãi tập, các công trình phụ trợ, trong khi nguồn lực tài chính vẫn còn hạn hẹp. Công tác Kiểm định chất lượng và xây dựng trường chuẩn Quốc gia còn có những khó khăn khách quan khi triển khai thực hiện;

Công tác kiểm tra nội bộ chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

NĂM HỌC 2022 - 2023

Tập trung bồi dưỡng, chỉ đạo đội ngũ giáo viên nâng cao nhận thức, năng lực đáp ứng yêu cầu thực hiện tốt nhiệm vụ (đặc biệt là việc thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới; việc đổi mới chương trình, phương pháp dạy học và giáo dục học sinh cá biệt trong tình hình mới); kết hợp với tăng cường công tác kiểm tra hoạt động chuyên môn;

Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội để giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, trong đó đặc biệt quan tâm công tác phối hợp để cập nhật

thông tin kịp thời (về học sinh) từ cha mẹ học sinh (và chính quyền, các đoàn thể địa phương cũng như các lực lượng xã hội). Trong đó cần phát huy tối đa vai trò của giáo viên chủ nhiệm;

Tăng cường huy động các nguồn kinh phí, các nguồn tài trợ hợp pháp để xây dựng, phát triển cơ sở vật chất, trang bị đồ dùng dạy học gắn với nhiệm vụ công tác kiểm định chất lượng và xây dựng trường chuẩn Quốc gia./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Đảng ủy, HĐND, UBND xã;
- Lưu.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Cảnh Tuyên